

Bản án số: 150/2023/HS-ST

Ngày: 27-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Xuân Định

- Ông Lý Ngọc Sáng

- Thư ký phiên tòa: bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXST- HS ngày 13/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lù Văn T; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1998.

Nơi cư trú: khu phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Xuân T - sinh năm 1976 và bà Lù Thị P - sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2023 cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: Vàng Văn H; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1994.

Nơi cư trú: bản P, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Văn T - sinh năm 1956 và bà Lý Thị D - sinh năm 1955; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Lương Thị A và có 01 con sinh năm

2017; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2023 cho đến nay (Có mặt).

3. Họ và tên: Mào Văn D; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1979.

Nơi cư trú: khu phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mào Văn C (đã chết) và bà Hò Thị B - sinh năm 1937; Bị cáo có vợ là Lý Thị V và 03 người con. Con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2023 cho đến nay (Có mặt).

- *Những người làm chứng:*

+ Ông Đào Văn H2 - sinh năm 1983 (Vắng mặt không lý do)

Nơi cư trú: bản P, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu.

+ Bà Tống Thị B - sinh năm 1984 (Vắng mặt không lý do)

+ Bà Lù Thị P - sinh năm 1979 (Vắng mặt không lý do)

Đều trú tại: khu phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* ông Trần Văn Hùng là Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/5/2023, tại khu vực gần cổng chào bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Lù Văn T, sinh năm 1998, đã mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói Heroine với giá 3.000.000 đồng, để sử dụng và bán lại kiếm lời. Sau đó, T mang gói Heroine này về nhà ở khu phố 11, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, rồi lấy một ít sử dụng. Số Heroine còn lại T đem chia thành 09 gói nhỏ (Trong đó: 04 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng, 03 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng và 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh). Sau đó, T lấy 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc, 08 gói Heroine còn lại T cho vào 01 chiếc túi zip màu trắng có viền màu đỏ, rồi cất giấu dưới đệm giường trong phòng ngủ của T. Từ đó, mỗi lần lên

cơ nghiện T lại lấy gói Heroine đang cất giấu trong túi quần ra lấy một ít sử dụng. Số Heroine còn lại trong gói này T gói lại như cũ, rồi tiếp tục cất giấu trong túi quần bên phải

Khoảng hơn 08 giờ sáng ngày 13/5/2023, khi T đang nằm trong phòng ngủ của mình, thì thấy Mào Văn D, sinh năm 1979, đến hỏi mua Heroine. Do quen biết nhau từ trước nên T đã đồng ý, rồi lấy túi Heroine đang cất giấu dưới đệm giường ra lấy 04 gói (Trong đó: 03 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng, 01 được gói bằng mảnh nilon màu hồng) bán cho D với giá 400.000 đồng. Sau khi D ra về, T đã dùng toàn bộ số tiền bán Heroine có được đi chợ mua thức ăn. Đến hồi 10 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà thì bị Cơ quan công an huyện Mường Tè đến kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ toàn bộ số Heroine còn lại mà T đang cất giấu như đã nêu trên.

Còn Mào Văn D, sau khi mua được 04 gói Heroine của T đã mang về nhà tại khu phố 11, thị trấn Mường Tè rồi đưa cho Vàng Văn H, sinh năm 1994. Bởi vì trước đó, vào khoảng 08 giờ ngày 13/5/2023 H đã đến nhà nhờ D đi mua hộ cho H 400.000 đồng Heroine để H sử dụng và D đã đồng ý đi mua hộ Heroine cho H như đã nêu trên. Sau khi nhận được 04 gói Heroine từ D, H giả vờ đau bụng, rồi đi ra nhà vệ sinh phía sau nhà và lấy 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng ra sử dụng hết (bằng hình thức chích). Sử dụng ma túy xong, H cất giấu 03 gói Heroine còn lại vào túi quần phía sau bên phải, còn bơm kim tiêm H cất vào túi quần phía trước bên phải của mình. Sau đó, H đi ra ngoài đường rồi đi nhờ xe máy của anh rể tên là Đào Văn H2, sinh năm 1983, để cùng về bản P, xã V, huyện M (trước đó H2 và H cùng đi bán mật ong ở bản Nà Phầy, xã Vàng San, rồi H nhờ H2 chở xuống nhà Mào Văn D. Sau đó, H2 một mình tiếp tục đi quanh khu phố 11, thị trấn Mường Tè để hỏi bán số mật ong còn lại và quay lại đón H như đã nêu trên). Hồi 09 giờ 45 phút ngày 13/5/2023, khi cả hai đi đến đầu cầu khu phố 11, thị trấn Mường Tè thì bị tổ công tác Công an thị trấn Mường Tè đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát về an ninh trật tự tại khu vực, yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện, thu giữ 03 gói Heroine H đang cất giấu trong túi quần phía sau bên phải và 01 bơm kim tiêm trong túi quần phía trước bên phải của H. Trước sự việc trên, tổ công tác Công an thị trấn Mường Tè đã mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 70/KLGD ngày 13/5/2023 của người giám định tư pháp thuộc Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu kết luận: Tổng khối lượng chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lù Văn T là: 4,46 gam.

Tại kết luận giám định số 562/GĐ-KTHS ngày 17/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận đối với 05 mẫu thu giữ của Lù Văn T: 05 (năm) Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ Mẫu 01 đến Mẫu 05) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin)..."

Tại bản kết luận giám định số 71/KLGD ngày 13/5/2023 của người giám định tư pháp thuộc Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu kết luận: Tổng khối lượng chất bột khô, màu trắng thu giữ của Vàng Văn H là: 0,22 gam

Tại kết luận giám định số 563/GĐ-KTHS ngày 19/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận đối với 03 mẫu thu giữ của Vàng Văn H: 03 (ba) Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ Mẫu 01 đến Mẫu 03) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin)..."

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS-MT ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu đã truy tố Lù Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Vàng Văn H, Mào Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phân tích các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo Vàng Văn H, Mào Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Lù Văn T mức án tù 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử

phạt bị cáo Vàng Văn H mức án từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Vàng Văn H mức án từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 2,93 Heroine còn lại sau giám định; 01 túi zip màu trắng; 04 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 bơm kim tiêm. Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng là tiền bị cáo Lù Văn T đã bán Heroine mà có.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn để cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Riêng đối với bị cáo Mào Văn D là người đã công tác nhiều năm trong lực lượng Công an Nhân dân, nhiều lần được Giám đốc Công an tỉnh Lai Châu tặng danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến", được Chủ tịch nước tặng "Huy chương chiến sĩ vẻ vang" hạng ba. Đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Lù Văn T và Vàng Văn H bằng mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đối với bị cáo Mào Văn D đề nghị xử phạt dưới mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bằng mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Mường Tè, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 09 giờ 45 phút ngày 13/5/2023, tại khu vực đầu cầu khu phố 11, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, Vàng Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,22 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị trấn Mường Tè phát hiện bắt quả tang. Nguồn gốc 0,22 gam Heroine thu giữ của Vàng Văn H là do H nhờ Mào Văn D đi mua hộ để sử dụng. Mào Văn D biết Vàng Văn H mua Heroine để sử dụng và đã đi mua của Lù Văn T về đưa cho H. Do đó, D đã đồng phạm với H về hành vi tàng trữ trái phép 0,22 gam Heroine, với vai trò là người giúp sức.

Vào khoảng 10 giờ ngày 13/5/2023, tại nhà của Lù Văn T ở khu phố 11, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Lù Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 4,46 gam Heroine mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Tè phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, trước đó vào khoảng hơn 08 giờ cùng ngày 13/5/2023, tại nhà ở của Lù Văn T, T đã bán trái phép cho Mào Văn D 0,22 gam Heroine với giá 400.000 đồng. Số Heroine mà T đã bán và tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng có chung nguồn gốc. Do đó, Lù Văn T phải chịu trách nhiệm chung về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng Heroine là 4,68 gam.

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt về các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng

xấu tới trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi tàng trữ 0,22 gam Heroine để sử dụng của bị cáo Vàng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi biết Vàng Văn H mua Heroine để sử dụng mà vẫn đồng ý đi mua hộ H 0,22 gam Heroine của Mào Văn D đã đồng phạm với H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với vai trò là người giúp sức.

Hành vi mua bán, tàng trữ với mục đích mua bán trái phép tổng khối lượng 4,68 gam Heroine để kiếm lời của bị cáo Lù Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự của các bị cáo, mức hình phạt đối với bị cáo T, bị cáo H là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ cũng như hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần chấp nhận.

Đối với bị cáo Mào Văn D là người đồng phạm với bị cáo Vàng Văn H với vai trò người giúp sức, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã cung cấp thêm tài liệu về việc bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác nên hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc đối với bị cáo. Hội đồng xét xử cần xem xét vai trò, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa: đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo D đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Lù Văn T và Vàng Văn H bằng mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đối với bị cáo Mào Văn D đề nghị xử dưới mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bằng mức thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bào chữa là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nhưng đều là người nghiện chất ma túy.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Mào Văn D là người đã công tác nhiều năm trong lực lượng Công an Nhân dân, nhiều lần được Giám đốc Công an tỉnh Lai Châu tặng danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến", được Chủ tịch nước tặng "Huy chương chiến sĩ vẻ vang" hạng ba nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, các bị cáo đều thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo đều có công việc và thu nhập không ổn định, gia đình không có tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: 2,93 gam Heroine còn lại sau giám định là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành. 01 túi zip màu trắng; 04 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 bơm kim tiêm là vật các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000 đồng là tiền bị cáo Lù Văn T đã bán Heroine mà có, bị cáo đã tiêu sài hết lẽ ra cần truy thu, sung công quỹ nhà nước nhưng xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định nên HĐXX không áp dụng biện pháp truy thu đối với số tiền trên.

[6]. Về những vấn đề khác:

Đao Văn H2 đã dùng xe máy chở Vàng Văn H, tuy nhiên quá trình điều tra xác định: Khi dùng xe máy chở H, H2 không biết H đã mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó H2 không đồng phạm với H.

Đối với người đàn ông lạ mặt dân tộc Mông đã bán Heroine cho Lù Văn T: Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông này, ngoài lời khai duy nhất của T không còn chứng cứ nào khác. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với việc Vàng Văn H sử dụng ma túy tại nhà vệ sinh của Mào Văn D: Quá trình điều tra xác định D không biết được hành vi này của H, nên D không phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[7]. Về án phí: Xét thấy bị cáo Vàng Văn H là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Lù Văn T, Mào Văn D phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Vàng Văn H, Mào Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lù Văn T 06 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/5/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Văn H 01 năm 04 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/5/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mào Văn D 01 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 2,93 gam Heroine; 01 túi zip màu trắng; 04 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 bơm kim tiêm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Tè với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè được lập vào hồi 11 giờ 10 phút ngày 14 tháng 9 năm 2023)

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Văn H.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội . Bị cáo Lù Văn T, Mào Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Mường Tè;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện Mường Tè;
- Công an huyện Mường Tè;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoài Xuân Huy